

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST

Ngày 29-12-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Bà Tạ Thị Hải Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Việt C, sinh năm 1976; cư trú tại: Số 49 A2 tập thể T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị đơn:* : Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/54/143 đường T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại: 17B/120 đường N, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Dương Việt C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2002 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng năm 2003. Những năm đầu sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh

phúc. Từ khoảng năm 2008, do yêu cầu của công việc anh thường xuyên phải đi công tác xa, có khi một vài tháng mới về nhà nên giữa anh và chị P đã nảy sinh mâu thuẫn, có những rạn nứt về tình cảm, vợ chồng không hòa hợp với nhau về cách nhìn nhận, đánh giá vấn đề nên đã tạo khoảng cách và xung đột trong gia đình. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng không thể giải quyết khi anh chuyển hẳn lên Hà Nội sinh sống. Đến đầu năm 2017, anh và chị P thống nhất thuận tình ly hôn nên đã nộp đơn tới Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để yêu cầu Tòa án công nhận. Nhưng sau đó chị P lại thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn nữa. Vì vậy, anh đã khởi kiện xin ly hôn đơn phương và được Tòa án nhân dân quận Lê Chân thụ lý. Sau đó, Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng giải quyết theo thẩm quyền. Đến nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống với nhau chỉ là trách nhiệm, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

- Về nuôi con chung: Anh và chị P có 02 con chung là Dương Yên P sinh ngày 28/3/2005 và Dương Minh D sinh ngày 14/2/2008. Hiện tại, 02 con đang sống cùng chị P tại Hải Phòng và được chị P chăm sóc tốt. Trong đơn khởi kiện, khi ly hôn anh yêu cầu Tòa án giao cả 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng/con. Tại phiên hòa giải ngày 05/12/2017 và tại phiên tòa, anh thay đổi yêu cầu đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn, vì anh thấy chị P không đủ khả năng về tài chính để nuôi dạy các con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn trình bày và trong quá trình xét xử, bị đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị Nguyễn Thị P cũng thống nhất về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và vấn đề con chung như lời trình bày của anh Dương Việt C. Quá trình chung sống, vợ chồng chị tương đối hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, còn bất đồng về quan điểm, sở thích, thói quen trong sinh hoạt thì không thể tránh khỏi. Chỉ thời gian gần đây giữa hai bên mới nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C có mối quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị T trước đây làm cùng cơ quan với anh C, khiến anh C không còn hướng về gia đình nữa. Điều đó đã làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Nay anh C có đơn xin ly hôn, chị nhận thấy vẫn còn yêu thương chồng, mối quan hệ giữa anh C và chị T chỉ là nhất thời, hiện chị T đang định cư tại Úc nên cũng không gây ảnh hưởng đến tình cảm

của anh chị. Bản thân chị thấy không có khuyết điểm, lỗi lầm gì đối với chồng cũng như gia đình nhà chồng dẫn đến việc anh C phải làm đơn xin ly hôn chị. Và điều quan trọng hơn cả là chị không muốn gia đình phải tan vỡ, ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của các con, nhất là đối với con gái lớn đang ở độ tuổi dậy thì. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Việt C để vợ chồng chị được đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy các con trưởng thành.

Về con chung và tài sản chung: Do chị không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung của vợ chồng.

Theo kết quả xác minh tại Tổ dân phố nơi anh Dương Việt C và chị Nguyễn Thị P sinh sống cũng như ý kiến của gia đình hai bên:

Quá trình chung sống tại địa phương, anh Dương Việt C và chị Nguyễn Thị P không xảy ra mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến hàng xóm, láng giềng. Anh C và chị P đều là những người có văn hóa, kinh tế gia đình ổn định. Chị P là người con dâu tốt, biết quan tâm chăm sóc chồng và gia đình chồng, được gia đình chồng yêu mến. Vì vậy, quan điểm của Tổ dân phố và gia đình hai bên là mong muốn Tòa án hòa giải để anh C và chị P được đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy các con.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Dương Việt C và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, tuy vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn, anh Dương Việt C không đưa ra được căn cứ nào chứng minh chị Nguyễn Thị P có hành vi sử dụng bạo lực hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của người vợ theo Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu anh Dương Việt C xin ly hôn chị Nguyễn Thị P.

Anh Dương Việt C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị P hiện cư trú tại số 17B/120 đường N, phường C, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Việt C và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 10 tháng 02 năm 2003 là hôn nhân hợp pháp. Theo anh Dương Việt C, quá trình chung sống, giữa anh và chị P có xảy ra mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm sống dẫn đến dạn nứt về tình cảm. Tuy nhiên, kết quả xác minh tại địa phương nơi anh C và chị P sinh sống cũng như lời khai của những người thân trong gia đình hai bên gồm bố đẻ của anh C và chị P đều thể hiện, trong quá trình chung sống, anh C và chị P không có mâu thuẫn lớn. Chị P luôn thực hiện đúng nghĩa vụ của một người mẹ, người vợ, người con trong gia đình; yêu thương, chăm sóc chồng, con chu đáo và đối xử tốt với gia đình nhà chồng, tại phiên tòa anh C cũng công nhận điều này. Người thân của anh C và chị P đều mong muốn anh chị đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy các con trưởng thành.

Anh Dương Việt C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị P. Tuy nhiên, ngoài lý do trên, anh C không đưa ra được căn cứ nào khác chứng minh chị P có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người vợ theo quy định tại Điều 19 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Mặt khác, các con chung của anh C, chị P đều còn nhỏ và đang ở độ tuổi phát triển tâm sinh lý, rất cần sự quan tâm, chăm sóc, dạy bảo của cả cha và mẹ; việc ly hôn của anh chị sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý và việc học tập của các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Dương Việt C xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

[3] Yêu cầu ly hôn của anh Dương Việt C không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi con chung và tài sản chung của vợ chồng.

[4] Về án phí: Anh Dương Việt C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bác yêu cầu của anh Dương Việt C xin ly hôn chị Nguyễn Thị P.

2. Về án phí: Anh Dương Việt C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Dương Việt C đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0004297 ngày 10 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Anh Dương Việt C phải nộp tiếp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0004297 ngày 10 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

